

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 22 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Quang
Ông Hoàng Minh Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T1, sinh năm 1956 tại huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà ..., đường C, phố X, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân nghỉ hưu; trình độ văn hoá 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Đặng Thị N (đều đã chết); có vợ Hồ Thị T2 và 04 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến ngày 13/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (có mặt).

- Bị hại: Bà Hồ Thị T2, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà ..., đường C, phố X, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Phạm Đức H1; chị Phạm Thị Bích T3 (có mặt).

Chị Phạm Thị Thanh H2; chị Lê Thị H3; bà Nguyễn Thị C; chị Nguyễn Trần Thúy H4; anh Nguyễn Văn T4 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T1 và vợ là Hồ Thị T2 đều trú tại số nhà ... đường C, phố X, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống giữa T1 và bà T2 thường phát sinh mâu thuẫn hay cãi chửi xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù biết chồng bị mắc bệnh hẹp động mạch vành và hẹp van hai lá cần có người thân ở bên chăm sóc nhưng sau mỗi lần cãi chửi nhau bà T2 lại bỏ đi đến nhà các con để ở mỗi lần khoảng từ 03 đến 04 tháng, bỏ mặc một mình T1 đồng thời bà T2 còn ngăn cấm các con đến thăm nom chăm sóc nên T1 rất bức xúc. Tuy nhiên sau mỗi lần bà T2 bỏ đi T1 vẫn đến nhà các con để khuyên bảo bà Tuyết quay về chung sống với T1. Khoảng 17 giờ ngày 04/3/2019 do mâu thuẫn trong việc đi đón cháu nên giữa T1 và bà T2 lại tiếp tục xảy ra việc cãi nhau, bà T2 chửi T1 sau đó bỏ đến nhà con trai là Phạm Đức H1 để ở.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, T1 gọi điện thoại cho bà T2 hẹn đến chơi được bà T2 đồng ý. Thọ đi xe mô tô Future biển kiểm soát 35B1- 84.... đến nhà anh H1 thấy bà T2 đang bế cháu, T1 liền bế cháu vào buồng ru ngủ sau đó đi vào bếp nói chuyện khuyên bảo bà T2, T1 nói “bà về ở với tôi, tôi ốm đau sống một mình sinh hoạt khổ lắm, hàng xóm người ta cười cho”, bà T2 nói “Tao không về ở với cái loại mày, loại mày ngu không nghe vợ con lại đi nghe hàng xóm thì chết đi”, sau đó bà T2 đi đến bàn bếp đứng nhặt rau bằng con dao Thái lan đầu nhọn dài 30cm. Thấy bà T2 chửi Thọ liền đe đánh bà T2, bà T2 thách thức lại “Tao thách cả họ nhà mày” thì T1 đi đến đứng cạnh bên phải bà Tuyết, tay phải T1 nhặt con dao bài cán gỗ dài 34cm, rộng 06 cm đang để trong chậu rửa, T1 xoay lưỡi dao lên trên sử dụng phần sống dao chém 03 nhát liên tiếp vào đầu bà T2 làm bà T2 chảy máu ngã khụy xuống, T1 vút dao xuống nền nhà và vật bà Tuyết nằm ngửa lên sau đó lấy chân đè lên ngực bà T2, thấy con dao Thái lan bà T2 cầm nhặt rau rơi xuống nền nhà, T1 liền cầm lấy và đâm, nhát thứ nhất trúng vai trái của bà T2, bà T2 lấy tay phải nắm lấy dao, T1 rút dao ra làm bà T2 bị thương ở giữa ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải, T1 đâm tiếp nhát thứ hai trượt xuống nền nhà làm cong con dao, T1 liền vút dao đi và dùng hai tay bóp cổ bà T2 thấy bà T2 mắt trợn lên, da trắng bệch tưởng bà T2 đã chết nên T1 bỏ tay ra và để mặc bà T2 nằm trên nền nhà sau đó rửa sạch vết máu ở tay và lấy xe mô tô đến nhà chị Lê Thị H3 là thông gia, T1 nói với chị H3 “Tôi chém chết bà Tuyết rồi, cô đến đón cháu của cô đi” sau đó đến Công an thành phố N tự thú.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2019 chị Phạm Thị Thanh H2 là con gái

của T1 và bà T2 đang làm ở Viettel N đi chợ về nhà anh H1, khi mở cửa đi vào bếp thì thấy bà T2 nằm ngửa trên vũng máu ở nền bếp cạnh có 01 con dao bị cong lưỡi chị H2 đã gọi xe đưa bà T2 đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 18/4/2019 đến ngày 22/4/2019 thì ra viện với những vết thương:

- + 01 vết thương nằm dọc vùng cằm bờ mép sắc gọn KT (3,0x0,1)cm
- + 01 vết thương nằm dọc vùng đỉnh trái bờ mép sắc gọn KT (4,0 x 0,1)cm
- + 01 vết thương nằm dọc vùng đỉnh trái bờ mép sắc gọn KT (3,0 x 0,1)cm
- + Vùng xung quanh sụn giáp có 05 vết sạt xước da dạng hình vòng cung dài d = 1,0 -1,5cm cong lõm từ trái sang phải. Vùng hõm ức có 02 vết sạt xước da dạng hình vòng cung dài d = 1,0 -1,5cm chiều cong lõm từ dưới lên trên. Vùng sạt sau cổ có hai vết sạt xước da kéo dài d = 3,0cm.

- + Đỉnh vai trái có vết thủng da nằm ngang KT (1,0 x 0,3) cm bờ mép sắc gọn, xung quanh sưng phù nề tụ máu. Đầu ngoài vết thủng da có vết sạt xước da dài d = 6,0 cm.

- + 01 vết thương kéo dài từ mu tay đến gan tay liên đốt bàn ngón I, II bên phải KT (4,0 x 0,1) cm bờ mép sắc gọn.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, hiện trường của vụ án là khu bếp nhà ở của anh Phạm Đức H1 số nhà ... đường T, phố S, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thu giữ 02 con dao, 01 con dao bài dài 34cm, rộng 06cm; con dao Thái lan dài 30cm bị cong ở phần lưỡi, trên bề mặt lưỡi dao có dính máu. Trên nền nhà bếp có 02 đám máu loang xen lẫn là vết chùi quệt máu và tia máu nhỏ cùng sợi tóc màu đen nằm rải rác trên diện có KT (3,2 x 1,2) m.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vết máu ở hiện trường, máu ở trên lưỡi dao, lấy mẫu máu của bà T2 gửi đi giám định và trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe của bà Hồ Thị T2. Thu giữ 02 con dao và chiếc xe mô tô Future biển kiểm soát 35B1 - 84....

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 029/2019/Th-GDPY ngày 22/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình kết luận: Vết thương vùng đầu, bàn tay phải, vết thủng da đỉnh vai trái, vết sạt xước da vùng cổ, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4% (bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương là do vật sắc trực tiếp gây nên. Vết thủng da do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Ngày 02/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 01/PC02 quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại của bà Hồ Thị T2, cùng ngày bà Hồ Thị T2 đã làm đơn từ chối giám định.

Tại kết luận giám định số 2055/C09 (TT3) ngày 10/6/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Các dấu vết màu nâu ghi thu trên con dao Thái lan màu đen dài 30cm (ký hiệu M1) và ghi thu trên nền sàn phòng bếp (ký hiệu M2) đều là máu người và là máu của bà Hồ Thị T2.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T1 về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T1 thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Hồ Thị T2 xác nhận nội dung sự việc như bản cáo trạng đã nêu là đúng và thừa nhận bà cũng là người có lỗi một phần, bà biết rõ bị cáo T1 là người mắc bệnh tim mạch nặng, tuy nhiên mỗi lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng bà thường bỏ nhà đi đến sống cùng với các con, không quan tâm chăm sóc bị cáo khiến cho bị cáo T1 cảm thấy xấu hổ với mọi người xung quanh. Ngoài ra khi vợ chồng cãi nhau, bà cũng có những lời nói xúc phạm khiến bị cáo T1 bức xúc, nóng giận dẫn đến hành vi phạm tội. Bà T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo và đã bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Giết người”

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 04 đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 18/4/2019 đến ngày 13/6/2019).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái lan; 01 con dao bài; các mẫu máu còn lại sau giám định ký hiệu M1; M2 và A1.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết bị cáo Phạm Văn T1 đã bồi thường cho bà T2 số tiền 20 triệu đồng, bà T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, trong lúc nóng giận đã có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi vợ và các con mong được tha thứ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng là 02 con dao đã được cơ quan điều tra thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích số: 029/2019/Th- GĐPY ngày 22/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình kết luận: “Vết thương vùng đầu, bàn tay phải, vết thủng da đỉnh vai trái, vết sạt xước da vùng cổ, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương là do vật sắc trực tiếp gây nên. Vết thủng da do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên”, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2019 tại số nhà ..., đường T, phố S, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hồ Thị T2 và bị cáo Phạm Văn T1 đã có từ trước, T1 đã có hành vi dùng dao bừa chém 03 nhát vào đầu bà T2 làm bà T2 chảy máu ngã khuỵu xuống nền nhà. Tiếp đó T1 lại dùng dao Thái lan đâm 02 nhát, 01 nhát trúng vào vai trái của bà T2, 01 nhát đâm trượt xuống nền nhà làm dao bị cong, T1 liền vứt dao đi và dùng hai tay bóp cổ bà T2, thấy bà T2 không cử động và máu của bà T2 chảy ra nhiều T1 tưởng bà T2 đã chết nên mới dừng lại và lấy xe máy đi về. Do được phát hiện và cấp cứu kịp thời nên bà T2 đã phục hồi và bị giảm 4% sức khỏe. Việc bà T2 không tử vong là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo T1. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T1 đã phạm tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vì động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T1 với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T1 là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một trong những quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật quy định và bảo vệ, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của bà T2, tác động xấu đến trật tự an, an toàn xã hội tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh bằng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian tương xứng với tính chất tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Phạm Văn T1 được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều

tra bị cáo đã bồi thường cho bà T2 số tiền 20.000.000 đồng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị hại bà T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại; bản thân bị cáo đang phải điều trị bệnh hẹp động mạch vành và hẹp van lá. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do hậu quả chết người chưa xảy ra nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” được áp dụng quy định tại các Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bà T2 số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bà T2 xác nhận đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, vì vậy không đặt ra xem xét phần trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 con dao trong đó có 01 con dao Thái lan và 01 con dao bài là con dao bị cáo T1 đã sử dụng để chém bà T2 và 03 mẫu máu còn lại sau giám định ký hiệu M1; M2; A1. Xét đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Future biển kiểm soát 35B1-84.... quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Đức H1 không liên quan đến vụ án. Ngày 21/6/2019 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho anh H1 sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Do bị cáo T1 đã 63 tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T1** phạm tội “Giết người”

Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 18/4/2019 đến ngày 13/6/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái lan; 01 con dao bài; các mẫu máu còn lại sau giám định ký hiệu M1; M2 và A1.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn T1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1 bản);
 - TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
 - Phòng PC02 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Bị hại (1 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo